

Số: /TCKH

Kon Rẫy, ngày tháng năm

Về việc đề nghị xây dựng phương án,  
triển khai giao quyền tự chủ tài chính cho  
các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn  
2023-2025

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Trung tâm Chính trị huyện;
- Trung tâm Môi trường và DV đô thị huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Văn bản số 5353/STC-QLNS ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài chính về việc triển khai giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025.

Để kịp thời triển khai giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025 ngay từ đầu năm 2023 theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đề nghị các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ quản lý khẩn trương nghiên cứu Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính nêu trên, triển khai công tác giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, trong quá trình tổ chức thực hiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lưu ý một số nội dung sau:

**1. Về triển khai giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập.**

**1.1. Đơn vị sự nghiệp công lập:**

a) Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 05 năm trước liền kề (lập theo Biểu mẫu báo cáo số 1 kèm theo Phụ lục số 2 quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC đối với đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính; và Phụ lục II Nghị định số 60/2021/NĐ-CP áp dụng cho đơn vị sự nghiệp cấp III báo cáo cơ quan quản

*lý cấp trên*); Trên cơ sở đó xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định, và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (*đơn vị dự toán cấp 1*) xem xét, thẩm tra.

Đối với đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, thẩm tra.

b) Các đơn vị sự nghiệp công đã được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị nhóm 1 hoặc nhóm 2, khi xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, tiếp tục thực hiện theo các quy định về cơ chế tự chủ tài chính tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; không được điều chỉnh phân loại sang đơn vị nhóm 3 hoặc nhóm 4 trong giai đoạn ổn định phân loại 05 năm hoặc sau giai đoạn ổn định 05 năm trừ trường hợp bất khả kháng do nguyên nhân khách quan (*như thiên tai, dịch bệnh*) hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật dẫn đến biến động nguồn thu của đơn vị và làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính. Đơn vị nhóm 1 và nhóm 2 có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để triển khai việc giao đất đai, tài sản công theo quy định của pháp luật liên quan.

## **1.2. Cơ quan quản lý cấp trên (*cơ quan tài chính cùng cấp trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*):**

Căn cứ phương án tự chủ tài chính do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đề xuất, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị trực thuộc; trong đó xác định kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu phí được để lại chi (nếu có) năm đầu thời kỳ ổn định giao tự chủ; dự kiến phân loại các đơn vị trực thuộc theo mức tự chủ tài chính, tổng hợp phương án phân loại và dự toán thu, chi của các đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, có ý kiến.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý cấp trên trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị trực thuộc (*đối với các đơn vị thuộc tổ chức chính trị thì cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan được ủy quyền quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị theo thẩm quyền*), trong đó: xác định phân loại đơn vị; mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho các đơn vị (nhóm 3 và nhóm 4) năm đầu thời kỳ ổn định giao tự chủ; kinh phí đặt hàng; nguồn thu phí được để lại chi (nếu có).

Đối với đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cùng cấp căn cứ phương án tự chủ tài chính của đơn vị báo cáo, xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định của đơn vị; trong đó xác định kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu phí được để lại chi (nếu có) năm đầu

thời kỳ ổn định giao tự chủ; dự kiến phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị (*áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*).

**1.3.** Trong thời kỳ ổn định tự chủ tài chính, trường hợp đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ hoặc có biến động lớn về tình hình kinh tế xã hội, thay đổi chính sách, chế độ hoặc do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh dẫn đến biến động lớn về nguồn thu hoặc nhiệm vụ chi, từ đó làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, sau khi đơn vị đã sử dụng các Quỹ được trích lập còn dư theo quy định nhưng cân đối thu chi của đơn vị đến cuối năm ngân sách không đảm bảo theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt, vào quý I của năm tiếp theo, đơn vị có trách nhiệm xây dựng phương án tự chủ về tài chính theo quy định tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính cho thời gian còn lại của thời kỳ ổn định. Trình tự xem xét, phân loại và giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

**1.4.** Sau mỗi thời kỳ ổn định (*thời kỳ ổn định tự chủ tài chính lần đầu được áp dụng đến năm 2025*), các đơn vị có trách nhiệm rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị nhóm 3 trực thuộc (*trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp*) theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

**1.5.** Đề nghị các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai các đơn vị trực thuộc tổ chức đánh giá, xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 theo đúng qui định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định để **thực hiện ngay từ tháng 01 năm 2023**.

## **2. Về định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước**

(1) Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn huyện năm 2022 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ổn định 2022-2025 được phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>1</sup>; trong đó, tại Điều 5 quy định “*Tiêu chí, nguyên tắc phân bổ chung đối với lĩnh vực sự nghiệp*” như sau:

*“1. Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó:*

<sup>1</sup> về ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi (sau khi trừ chi phí) để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo qui định, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước phân bổ dự toán chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc, định lượng và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo qui định. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm theo quy định của cấp thẩm quyền và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết nguồn trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

2. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công theo qui định; thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí dành được để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên và từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.”

(2) Tại Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC quy định:

“1. Đối với dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng

ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) và quy định sau:

a) Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có) và trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các bộ, cơ quan trung ương hoặc cơ quan quản lý cấp dưới theo phân cấp (đối với các đơn vị trực thuộc trung ương), Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý cấp dưới theo phân cấp (đối với các đơn vị trực thuộc địa phương) phân bổ và giao dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho các đơn vị, đồng thời quyết định đặt hàng cho đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, chi tiết theo từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này; chi tiết theo số lượng, khối lượng, đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, kinh phí và các nội dung quy định khác.

b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc đã ban hành, nhưng chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được phê duyệt; các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan quản lý cấp dưới theo phân cấp thực hiện phân bổ và giao dự toán kinh phí cho đơn vị theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 15 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.”

(3) Theo quy định tại Điều 17<sup>2</sup> và Điều 21<sup>3</sup> Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, dự toán toán chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 15 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, đơn vị thực hiện chi thường xuyên không giao tự chủ.

**Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị các đơn vị dự toán cấp I hướng dẫn, lưu ý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức thực hiện dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp năm 2023 tạm thời chưa thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính cho đến khi được Ủy ban nhân dân quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 theo quy định.**

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị tổ chức cập nhật, nghiên cứu kỹ các nội dung quy định cụ thể tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 56/2022/TT-BTC (đặc biệt là các ví dụ cụ thể về cách xác định mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực sự nghiệp tại Phụ lục

---

<sup>2</sup> Điều 17. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
Căn cứ nguồn tài chính quy định tại điểm b và điểm d khoản 1, khoản 3 (phần được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên), khoản 4 Điều 15 Nghị định này, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

<sup>3</sup> Điều 21. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
Căn cứ nguồn tài chính được giao tại điểm b, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 19 Nghị định này, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

số 1 ban hành kèm Thông tư số 56/2022/TT-BTC) và hướng dẫn của Bộ ngành trung ương để triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. **Các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định, và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trước ngày 27/12/2022 để xem xét, cho ý kiến trình Ủy ban nhân dân huyện để đảm bảo thực hiện giao quyền tự chủ ngay từ tháng 01 năm 2023.**

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo các đơn vị biết, khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Xuân Trung**